

Số: 187/2020/QĐST-HNGĐ

*Hải An, ngày 16 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Văn T; địa chỉ: Số 5/16/639 Ngô Gia Tự, Tổ dân phố Trung Hành 9, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Số 5/16/639 Ngô Gia Tự, Tổ dân phố Trung Hành 9, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H xác nhận: Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đn, huyện T, thành phố H ngày 16/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống H thuận, hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm cũng như lối sống. Mặc dù đã được gia đình và bạn bè khuyên nhủ, H giải nhưng không thành. Nay anh T và chị H đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H xác nhận có 01 con là Vũ Nhật Gia H, sinh ngày 07/12/2015. Khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 (mười triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 09 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận được thực hiện trực tiếp giữa anh T và chị H vào ngày 30 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con Vũ Nhật Gia H, sinh ngày 07/12/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 (mười triệu đồng) kể từ tháng 09 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận được thực hiện trực tiếp giữa anh T và chị H vào ngày 30 hàng tháng.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên nếu anh T không thi hành thì hàng tháng còn phải thanh toán thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T và chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017826 ngày 01 tháng 9 năm 2020. Anh Vũ Văn T còn phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Đức Hoàng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hải An, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

**BIÊN BẢN  
H GIẢI ĐOÀN TỰ KHÔNG THÀNH**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 11 tháng 10 năm 2019.

Xét thấy việc H giải đoàn tụ cho các đương sự không thành, hai bên đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận về việc chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con và sự thoả thuận đó đảm bảo quyền

lợi chính đáng của vợ, con trong việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019.

Lập biên bản việc H giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bảo Đại và chị Nguyễn Thị Hải Hà thuận tình ly hôn;

2. Về con chung: Anh Đại và chị Hà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Đại và chị Hà thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về lệ phí: Anh Đại và chị Hà phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải đoàn tụ không thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó thì Tòa án ra quyết định quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Các đương sự tham gia  
hoà giải**

**Thư ký Tòa án  
ghi biên bản**

**Thẩm phán  
Chủ trì phiên họp**

**Đỗ Thị Kim Oanh**

**Đỗ Đức Hoàng**

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

---

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HOÀ GIẢI**

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019.

**I. Những người tiến hành tổ tụng:**

Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Ông Đỗ Đức Hoàng;

Thư ký Tòa án ghi biên bản hoà giải: Bà Đỗ Thị Kim Oanh.

**II/ Những người tham gia phiên họp:**

**Người yêu cầu:**

- Chị Nguyễn Thị Hải Hà; sinh năm 1981, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Anh Nguyễn Bảo Đại, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Hai đương sự cùng có mặt.

**PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI**

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết việc dân sự để các đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết việc dân sự.

**Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

**1. Anh Nguyễn Bảo Đại trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Hải Hà kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng năm 2007. Thời gian đầu chúng tôi chung sống H thuận. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Mặc dù cả hai đã cố gắng H giải nhưng đều không thành. Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm T, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết cho tôi và chị Hà thuận tình ly hôn để chúng tôi sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án: Tôi không có ý kiến gì.

- Về lệ phí: Tôi xin chịu mức lệ phí theo quy định của pháp luật.

## 2. Chị Nguyễn Thị Hải Hà trình bày:

- Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như lời trình bày của anh Đại là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống H thuận hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng phát sinh những bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Gia đình và bạn bè hai bên cũng đã khuyên nhủ, hai vợ chồng cũng đã cố gắng H giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm T, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chúng tôi thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An công nhận thuận tình ly hôn để chúng tôi sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Tôi và anh Đại không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi và anh Đại tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án: Tôi đề nghị Tòa án không công bố tên tuổi địa chỉ của chúng tôi và các con để không ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh hoạt của chúng tôi.

- Về lệ phí: Tôi xin chịu mức lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHỮNG NỘI DUNG CÁC ĐƯƠNG SỰ ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC**

*Sau khi nghe Thẩm phán chủ trì phiên H giải giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan đến hôn nhân và gia đình. Các đương sự cùng thống nhất giữ nguyên yêu cầu như sau:*

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Bảo Đại và chị Nguyễn Thị Hải Hà cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn;

**2. Về con chung:** Anh Đại và chị Hà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về tài sản chung:** Anh Đại và chị Hà tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về lệ phí:** Anh Đại và chị Hà **phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.**

### **NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HOÀ GIẢI**



Các đương sự không sửa đổi, bổ sung gì khác

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày.

**Các đương sự tham gia  
phiên họp**

**Thư ký Toà án  
Ghi biên bản phiên họp**

**Thẩm phán  
Chủ trì phiên họp**

**Đỗ Thị Kim Oanh**

**Đỗ Đức Hoàng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 315/TB - TA

*Hải An, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

**THÔNG BÁO  
THỤ LÝ VIỆC DÂN SỰ**

Kính gửi:

- Chị Nguyễn Thị Hải Hà; sinh năm 1981, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Anh Nguyễn Bảo Đại, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Là người yêu cầu.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Hải An đã thụ lý việc dân sự số: 315/2019/TLST-HNGĐ về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,”.

Theo đơn yêu cầu của:

- Chị Nguyễn Thị Hải Hà; sinh năm 1981, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Anh Nguyễn Bảo Đại, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Những vấn đề cụ thể người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bảo Đại và chị Nguyễn Thị Hải Hà.

2. Về con chung: Anh Đại và chị Hà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Anh Đại và chị Hà tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

1. Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;

2. Bản sao chứng thực Giấy chứng minh nhân dân, CMND và sổ hộ khẩu gia đình của người yêu cầu;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp cho Tòa án nhân dân quận Hải An văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trường hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét.

Hết thời hạn 15 ngày nêu trên mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- VKSND quận Hải An;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Đức Hoàng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

---

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Số: 01/TB - TA

*Hải An, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

**THÔNG BÁO  
NỘP TIỀN TẠM ỨNG LỆ PHÍ YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Kính gửi:

- Chị Nguyễn Thị Hải Hà; sinh năm 1981, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Anh Nguyễn Bảo Đại , sinh năm 1980, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Sau khi xem xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị và các tài liệu chứng cứ kèm theo.

Căn cứ khoản 2 Điều 146 và khoản 4 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 7, Điều 17 và Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tòa án nhân dân quận Hải An thông báo cho anh chị biết, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo này, phải đến trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An (địa chỉ: tổ 7, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng) để nộp tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) và nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Tòa án thụ lý đơn yêu cầu của anh chị khi nhận được biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Đức Hoàng**

## **BIÊN BẢN HOÀ GIẢI**

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019.

### **I. Những người tiến hành tổ tụng:**

Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Ông Đỗ Đức Hoàng;

Thư ký Toà án ghi biên bản hoà giải: Bà Đỗ Thị Kim Oanh.

### **II/ Những người tham gia phiên họp:**

#### **Người yêu cầu:**

- Chị Nguyễn Thị Hải Hà; sinh năm 1981, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Anh Nguyễn Bảo Đại, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 6 B95 tổ dân phố A3 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Hai đương sự cùng có mặt.

### **PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI**

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết việc dân sự để các đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết việc dân sự.

### **Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

#### **1. Anh Nguyễn Bảo Đại trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Hải Hà kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng năm 2007. Thời gian đầu chúng tôi chung sống H thuận. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Mặc dù cả hai đã cố gắng H giải nhưng đều không thành. Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm T, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên

chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết cho tôi và chị Hà thuận tình ly hôn để chúng tôi sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án: Tôi không có ý kiến gì.

- Về lệ phí: Tôi xin chịu mức lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Chị Nguyễn Thị Hải Hà trình bày:

- Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như lời trình bày của anh Đại là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống H thuận hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng phát sinh những bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Gia đình và bạn bè hai bên cũng đã khuyên nhủ, hai vợ chồng cũng đã cố gắng H giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm T, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chúng tôi thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An công nhận thuận tình ly hôn để chúng tôi sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Tôi và anh Đại không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi và anh Đại tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án: Tôi đề nghị Tòa án không công bố tên tuổi địa chỉ của chúng tôi và các con để không ảnh hưởng đến cuộc sống và sinh hoạt của chúng tôi.

- Về lệ phí: Tôi xin chịu mức lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **NHỮNG NỘI DUNG CÁC ĐƯƠNG SỰ ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC**

*Sau khi nghe Thẩm phán chủ trì phiên H giải giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan đến hôn nhân và gia đình. Các đương sự cùng thống nhất giữ nguyên yêu cầu như sau:*

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Bảo Đại và chị Nguyễn Thị Hải Hà cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn;

2. Về con chung: Anh Đại và chị Hà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Đại và chị Hà tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Đại và chị Hà **phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.**

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU  
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HOÀ GIẢI**

Các đương sự không sửa đổi, bổ sung gì khác

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày.

**Các đương sự tham gia  
phiên họp**

**Thư ký Tòa án  
Ghi biên bản phiên họp**

**Thẩm phán  
Chủ trì phiên họp**

**Đỗ Thị Kim Oanh**

**Đỗ Đức Hoàng**